

Số: 61 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức chi cho công tác hỗ trợ  
nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/9/2013 của liên Bộ: Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 86/TTr-LĐTBXH ngày 02/10/2014 về việc quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở lưu trú, cơ sở hỗ trợ nạn nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai thành lập.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức cá nhân được giao nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

b) Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân.

c) Nạn nhân bị mua bán trở về.

**3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ**

a) Chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

- Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân. Mức chi 100.000 đồng/người/ngày;

- Chi hỗ trợ cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân. Mức chi thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.

b) Chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

- Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại

+ Tiền ăn

Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở) bằng nguồn ngân sách: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 60 (sáu mươi) ngày.

Trường hợp thực hiện bằng nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

Trường hợp nhà tài trợ và Bộ Tài chính thống nhất mức hỗ trợ thì thực hiện mức hỗ trợ theo quy định của Bộ Tài chính;

Trường hợp nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa thống nhất mức hỗ trợ thì thực hiện mức hỗ trợ theo Quyết định này.

+ Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/nạn nhân.

+ Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả

Tiền tàu xe: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số ki-lô-mét và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm

Tiền ăn trong những ngày đi đường: Mức 80.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 05 ngày.

- Chi hỗ trợ y tế

+ Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở được hỗ trợ mức 50.000 đồng/nạn nhân/thời gian lưu trú

+ Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán.

Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được cơ

sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng;

Đối với nạn nhân không còn thân nhân được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo;

Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng thì được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

+ Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại cơ sở, sau 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với các đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.

- Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

+ Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề

Nạn nhân được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Quy định mức thu học phí; chế độ miễn, giảm học phí; chế độ hỗ trợ chi phí học tập; cơ chế thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp nạn nhân học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề, mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/nạn nhân.

+ Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú, mức chi là 2.000.000 đồng/người.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại điểm này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

#### 4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm do UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Lập và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ**

Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân và dự kiến số lượng nạn nhân vào lưu trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân trên địa bàn, lập dự toán kinh phí hỗ trợ cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, VX, KT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Thành Trí**